

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/5/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Hải

Bà Hoàng Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 123/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện H, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện H, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/4/2025, các lời khai, trình bày có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 29/6/2021. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hòa hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 19/3/2024 đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 17/12/2022. Ly hôn, chị T xin được trực tiếp nuôi cháu Bảo N và không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh C và chị Lê Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến khoảng tháng 9/2024 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm. Từ đó vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị T làm đơn xin ly hôn anh

C, anh C xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C và chị T được đoàn tụ.

Về con: Vợ chồng 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 17/12/2022. Nếu phải ly hôn, anh C xin được trực tiếp nuôi cháu Bảo Ngọc và không yêu cầu chị T cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh C không yêu cầu tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh ngày 29/4/2025 tại UBND xã Hoàng Hải, chị T và anh C kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Hải ngày 29/6/2021. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa phương và có 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 17/12/2022. Giữa hai vợ chồng có mâu thuẫn gì không và nguyên nhân mâu thuẫn là gì thì địa phương không nắm bắt được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng nhưng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con: Đề nghị giao cháu Lê Nguyễn Bảo Ngọc cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Về tài sản và công nợ: Chị T và anh C không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị T khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn C và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - anh C có địa chỉ tại huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa ngày 26/5/2025, bị đơn – anh Nguyễn Văn C vắng mặt không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa, ấn định thời gian xét xử lại vụ án và tổng đạt ngay Quyết định hoãn phiên tòa tới anh C. Tại phiên tòa lần thứ hai, anh C vắng mặt không có lý do.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh C.

[2.2]. *Về con chung*: Vợ chồng 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 17/12/2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Bảo N ở với mẹ, hiện cháu chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cháu Bảo N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ*: Chị T, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Lê Thị T phải chịu phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. *Về con chung*: Công nhận cháu Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 17/12/2022 là con chung của chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn C. Giao cháu Nguyễn Lê Bảo N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

3. *Về án phí*: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000400 ngày 25/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân